

Luật thuế Tài nguyên

TS. Trần Quang Vũ

TÀI LIỆU XEM THỬ
0913.106015

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Khái niệm thuế tài nguyên

Thuế tài nguyên là một khoản thu bắt buộc đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên, không phụ thuộc vào cách thức tổ chức và hiệu quả SXKD của người khai thác.



Thuế tài nguyên là một loại thuế gián thu thu vào hoạt động khai thác tài nguyên thuộc tài sản quốc gia của các tổ chức, cá nhân khai thác nhằm khuyến khích việc khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả, góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của đất nước, đảm bảo cho NSNN có nguồn thu để bảo vệ, tái tạo tìm kiếm, thăm dò tài nguyên.

TÀI LIỆU XEM THỬ

0913.106015

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Đặc điểm của thuế tài nguyên



1 Là thuế gián thu

2 Chỉ đánh vào hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên

3 Mức thu dựa vào mức độ quý hiếm của tài nguyên

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Vai trò của thuế tài nguyên



1 Bổ sung nguồn thu vào NSNN

2 Sử dụng tài nguyên theo hướng tiết kiệm, hiệu quả

3 Tạo sự công bằng giữa các đơn vị khai thác TN

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Luật thuế tài nguyên

Chương 1: Quy định chung

Chương 2: Căn cứ tính thuế

Chương 3: Kê khai, nộp thuế, miễn giảm thuế

Chương 4: Điều khoản thí hành



TÀI LIỆU XEM THỬ

0913.106015 

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh



1 Đối tượng chịu thuế

2 Người nộp thuế

3 Căn cứ tính thuế



4 Kê khai, nộp thuế, miễn thuế, giảm thuế

TÀI LIỆU XÉT THỬ

0913.106015

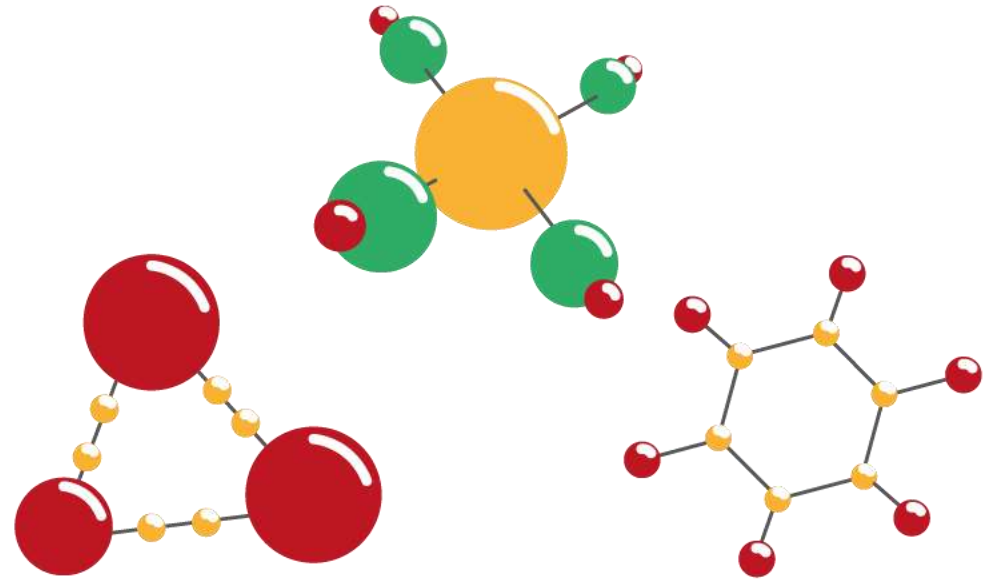
Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Điều 2: Đối tượng chịu thuế



1) Khoáng sản kim loại

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



2) Khoáng sản không kim loại

Điều 2: Đối tượng chịu thuế



3 Dầu thô



4 Khí thiên nhiên, khí than

TÀI LIỆU XEM THỬ
0913.106015

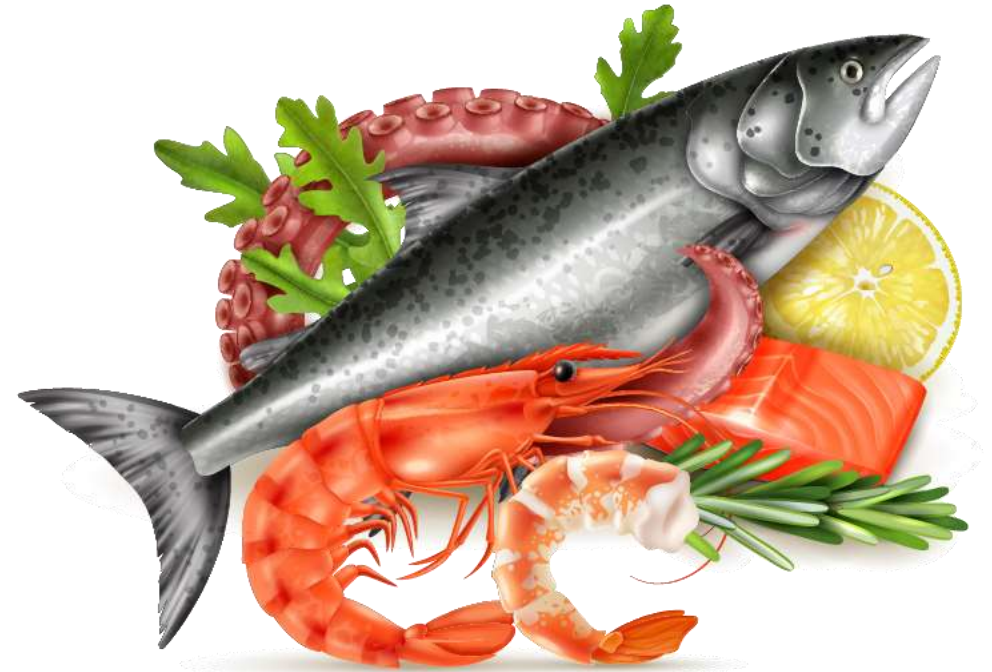
Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Điều 2: Đối tượng chịu thuế



5 Sản phẩm của rừng tự nhiên, trừ động vật

Tài liệu kèm thử
Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



6 Hải sản tự nhiên, bao gồm động vật và thực vật biển

Điều 2: Đối tượng chịu thuế



7) Nước thiên nhiên, bao gồm nước mặt và nước dưới đất



8) Yến sào thiên nhiên

TÀI LIỆU XEM THỬ

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Điều 3: Người nộp thuế



1 Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



2 DN khai thác tài nguyên được thành lập trên cơ sở liên doanh thì DN liên doanh là người nộp thuế

Điều 3: Người nộp thuế



- 3 Bên Việt Nam và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác tài nguyên thì trách nhiệm nộp thuế của các bên phải được xác định cụ thể trong hợp đồng hợp tác kinh doanh;

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Điều 3: Người nộp thuế



- 4 Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nhỏ, lẻ bán cho tổ chức, cá nhân làm đầu mối thu mua thì tổ chức, cá nhân làm đầu mối thu mua là người nộp thuế.

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Điều 4. Căn cứ tính thuế



**Sản lượng tài nguyên
tính thuế**



Giá tính thuế

% =

Thuế suất



Số tiền thuế

TÀI LIỆU XEM THỬ

0913.106015

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Điều 5. Sản lượng tài nguyên tính thuế

1 Trường hợp 1:

Tài nguyên *Đã xác định được*

Số lượng

Trọng lượng

Khối lượng

Tài nguyên tính thuế là

Số lượng

Trọng lượng

Khối lượng

*Thực tế
khai thác
trong kỳ*

TÀI LIỆU XEM THỬ

0913.106015 

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Điều 5. Sản lượng tài nguyên tính thuế

2 Trường hợp 2:

Tài nguyên *CHƯA* xác định được

Số lượng

Trọng lượng

Khối lượng

Tài nguyên tính thuế là

Số lượng

Trọng lượng

Khối lượng

*Sau khi
sàn tuyển,
phân loại*

TÀI LIỆU XEM THỬ

0913.106015

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Điều 5. Sản lượng tài nguyên tính thuế

3 Trường hợp 3:

Tài nguyên không bán
mà đưa vào sản xuất



Sản lượng
tính thuế



Sản lượng
sản phẩm sản xuất

×

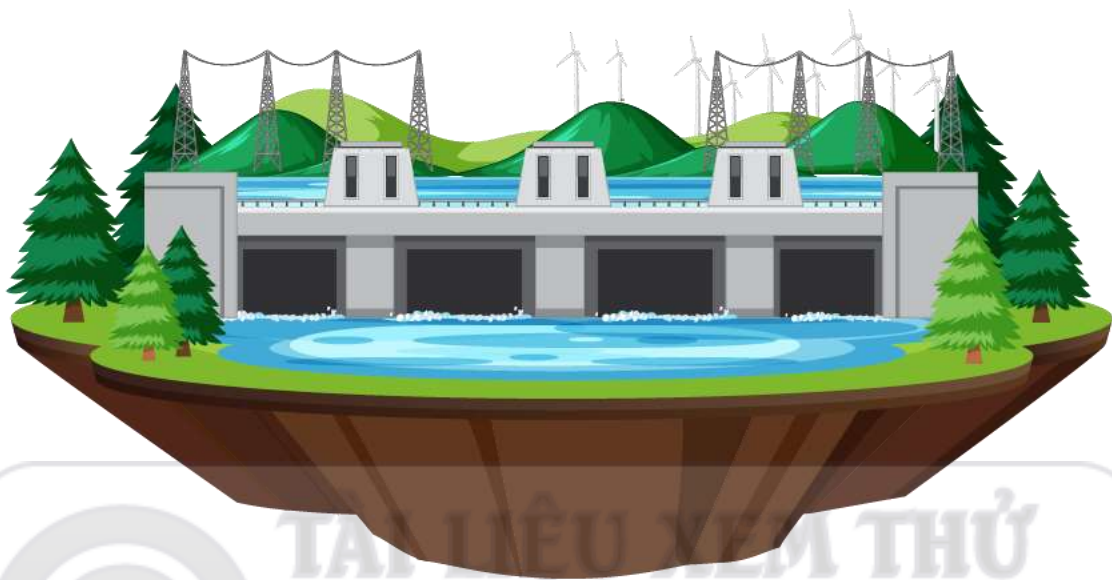
Định mức sử dụng
tài nguyên



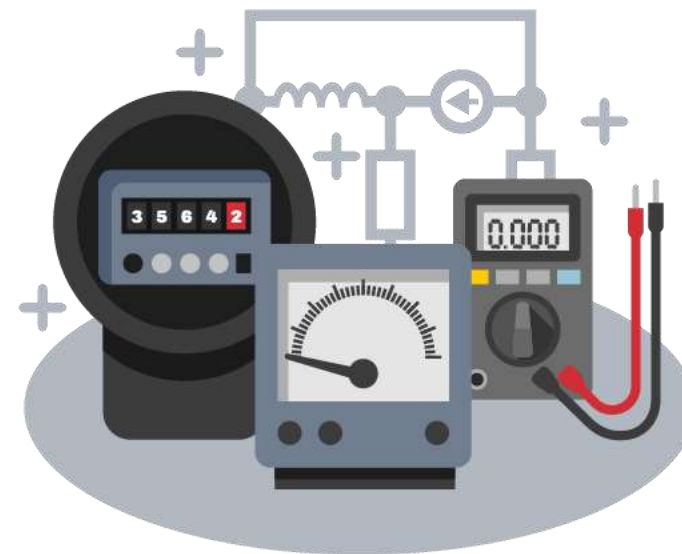
Điều 5. Sản lượng tài nguyên tính thuế

4 Trường hợp 4:

Nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện



Sản lượng tài nguyên tính thuế là sản lượng điện



TÀI LIỆU YEM THỬ

0913.106015

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

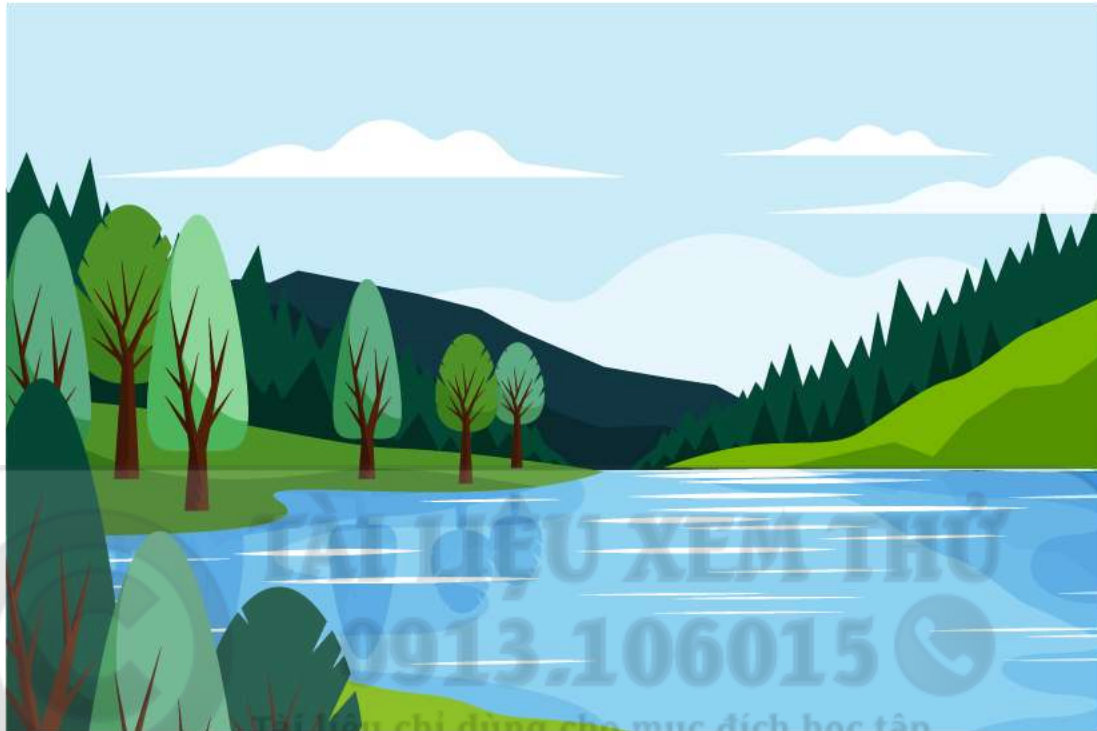
Điều 5. Sản lượng tài nguyên tính thuế

5 Trường hợp 5:

Nước thiên nhiên dùng cho
dùng cho mục đích công nghiệp



Sản lượng tài nguyên tính thuế
được xác định bằng mét khối
(m³) hoặc lít (l)



Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

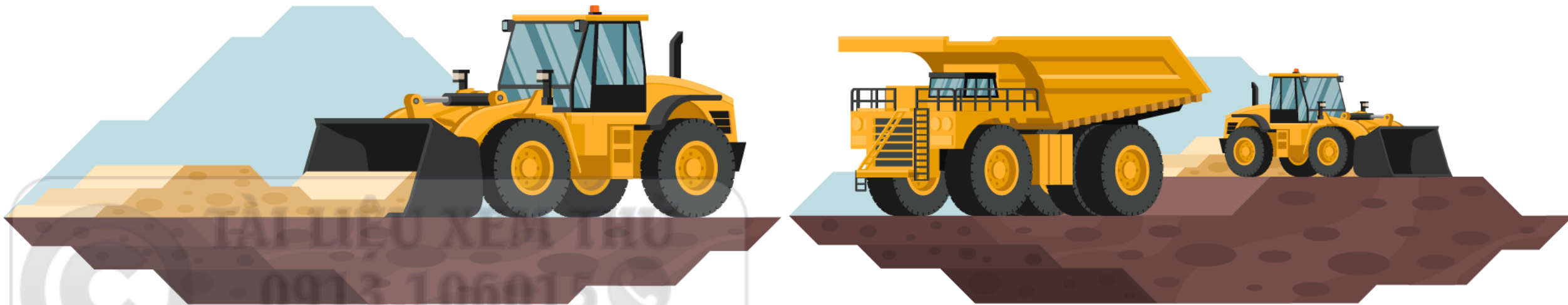


Điều 5. Sản lượng tài nguyên tính thuế

6 Trường hợp 6:

Tài nguyên khai thác thủ công, phân tán hoặc khai thác lưu động, không thường xuyên có giá trị dưới 200.000.000 đồng

Thực hiện khoán sản lượng tài nguyên khai thác theo mùa vụ hoặc định kỳ để tính thuế



Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Điều 6. Giá tính thuế



- 1 Giá tính thuế tài nguyên là giá bán tài nguyên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

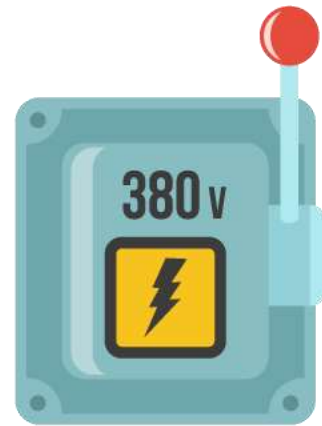
Nếu chưa có giá bán



- 2 Giá của sản phẩm tài nguyên cùng loại nhưng không thấp hơn giá tính thuế do UBND tỉnh quy định

Điều 6. Giá tính thuế

TN có chứa nhiều chất khác nhau



3 Giá tính thuế xác định theo giá bán đơn vị của từng chất và hàm lượng của từng chất

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

4 Đối với nước dùng cho sản xuất thủy điện là giá bán điện thương phẩm bình quân

Điều 6. Giá tính thuế



5 Đối với gỗ là giá bán tại bãi giao



6 Đối với tài nguyên khai thác không tiêu thụ trong nước mà xuất khẩu là giá xuất khẩu

Điều 6. Giá tính thuế



7 Đối với dầu thô, khí thiên nhiên, khí than là giá bán tại điểm giao nhận

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



8 UBND cấp tỉnh quy định cụ thể giá tính thuế đối với tài nguyên chưa xác định được giá bán

Điều 7. Thuế suất

Khoáng sản kim loại

Thuế suất (%)

Sắt, mangan, titan	7 - 20
Vàng	9 - 25
Đất hiếm	12 - 25
Bạch kim, bạc, thiết, wolfram	12 - 25
Chì, kẽm, nhôm, bauxite, đồng	12 - 25
Niken, coban, thủy ngân, magie	12 - 25
Khoáng sản kim loại khác	5 - 25

Điều 7. Thuế suất

Khoáng sản không kim loại

Thuế suất (%)

Đất khai thác để san lấp	3 - 10
Đá; sỏi; cát; đất làm gạch	5 - 15
Granite, sét chịu lửa	7 - 20
Phosphorite, đá nung vôi	5 - 15
Than nâu, than mỡ	6 - 20
Kim cương, sapphire	16 - 30
Khoáng sản không kim loại khác	4 - 25

Điều 7. Thuế suất

Thuế suất (%)

Dầu thô	6 - 10
Khí thiên nhiên, khí than	1 - 30
Sản phẩm của rừng tự nhiên	25 - 35
Ngọc trai, bào ngư, hải sâm	6 - 10
Nước khoáng thiên nhiên	8 - 10
Nước sản xuất thủy điện	2 - 5
Yến sào thiên nhiên	10 - 20

Điều 7. Thuế suất

Căn cứ vào quy định trên, Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thuế suất cụ thể đối với từng loại tài nguyên bảo đảm các nguyên tắc sau:

	Thuế suất (%)
Dầu thô	6 - 10
Khí thiên nhiên, khí than	1 - 30
Sản phẩm của rừng tự nhiên	25 - 35
Ngọc trai, bào ngư, hải sâm	6 - 10
Nước khoáng thiên nhiên	8 - 10
Nước sản xuất thủy điện	2 - 5
Yến sào thiên nhiên	10 - 20



1 Phù hợp với danh mục nhóm, loại tài nguyên và trong phạm vi khung thuế suất

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

2 Góp phần quản lý nhà nước đối với tài nguyên

Điều 7. Thuế suất

Căn cứ vào quy định trên, Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thuế suất cụ thể đối với từng loại tài nguyên bảo đảm các nguyên tắc sau:



3 Bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

4 Góp phần bảo đảm nguồn thu ngân sách nhà nước và bình ổn thị trường

Phương pháp tính thuế

**Thuế tài nguyên
phải nộp
trong kỳ**

=

**Sản lượng
tài nguyên
tính thuế**

×

**Giá
tính
thuế**

×

**Thuế
suất
thuế TN**

Nếu nhà nước ấn định mức thuế tài nguyên phải nộp trên một đơn vị tài nguyên khai thác:

**Thuế tài nguyên
phải nộp
trong kỳ**

=

**Sản lượng
tài nguyên
tính thuế**

×

**Mức thuế tài nguyên ấn
định trên một đơn vị
tài nguyên khai thác**

0913.106015

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Dầu thô và khí thiên nhiên

1 Sản lượng tính thuế



Toàn bộ sản lượng khai thác được từ diện tích hợp đồng dầu khí, được đo tại điểm giao nhận

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập, không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

2 Giá tính thuế



Giá bán tại điểm giao nhận.

Điểm giao nhận là điểm được thỏa thuận trong hợp đồng dầu khí mà ở đó dầu thô, khí thiên nhiên được chuyển giao quyền sở hữu cho các bên.

Dầu thô và khí thiên nhiên

Thuế suất dầu thô

	Dự án khuyến khích	Dự án khác
Đến 20.000 thùng/ngày	7%	10%
Trên 20.000 đến 50.000 thùng/ngày	9%	12%
Trên 50.000 đến 75.000 thùng/ngày	11%	14%
Trên 75.000 đến 100.000 thùng/ngày	13%	19%
Trên 100.000 đến 150.000 thùng/ngày	18%	24%
Trên 150.000 thùng/ngày	23%	29%

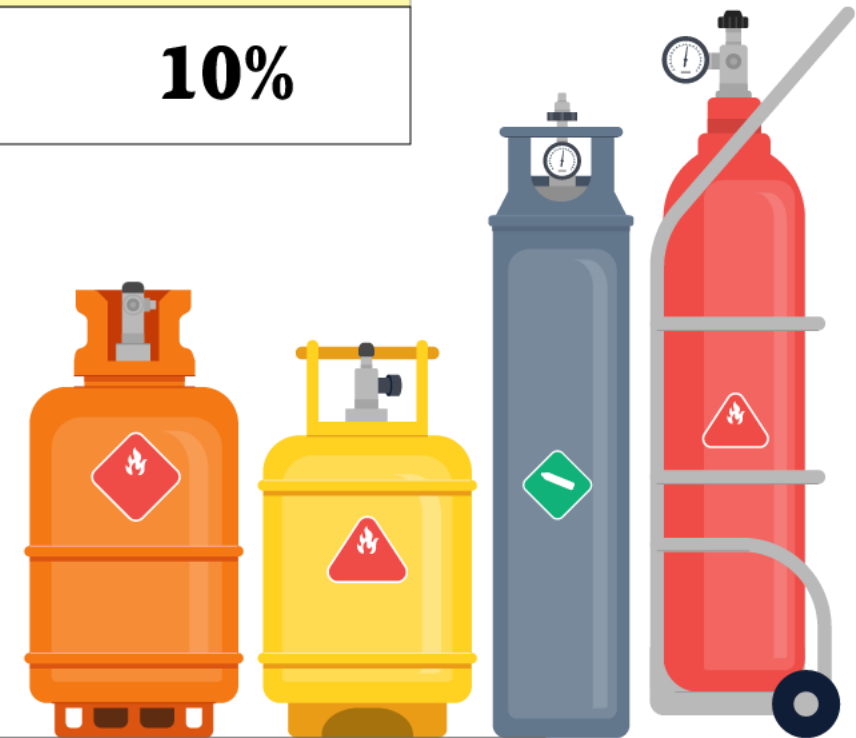
Dầu thô và khí thiên nhiên

Thuế suất khí thiên nhiên

Dự án
khuyến khích

Dự án
khác

Đến 5 triệu m ³ /ngày	1%	2%
Trên 5 đến 10 triệu m ³ /ngày	3%	5%
Trên 10 triệu m ³ /ngày	6%	10%



TÀI LIỆU XEM THỬ
0913.106015

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Dầu thô và khí thiên nhiên

Kỳ tính thuế



- 1 Kỳ tính thuế tài nguyên là năm dương lịch

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Kỳ tính thuế đầu tiên



- 2 Từ ngày khai thác đến ngày kết thúc năm dương lịch

Dầu thô và khí thiên nhiên

Kỳ tính thuế cuối cùng



- 3 Từ ngày đầu tiên năm dương lịch đến ngày kết thúc khai thác dầu, khí thiên nhiên

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Dầu thô và khí thiên nhiên

Phương pháp tính thuế

Thuế tài nguyên phải nộp trong kỳ

=

Sản lượng bình quân/ngày trong kỳ tính thuế

×

Thuế suất TN

×

Số ngày khai thác trong kỳ tính thuế



%



TÀI LIỆU XEM THỬ

0913.106015

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Dầu thô và khí thiên nhiên

Sản lượng bình
quân/ngày trong
kỳ tính thuế

=

Sản lượng dầu thô chịu thuế TN khai thác
trong kỳ tính thuế

Số ngày khai thác trong kỳ tính thuế



Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Điều 9. Miễn, giảm thuế

Người nộp thuế tài nguyên gặp thiên tai, hoả hoạn, tai nạn bất ngờ gây tổn thất đến tài nguyên đã kê khai, nộp thuế



1 Miễn, giảm thuế phải nộp cho số tài nguyên bị tổn thất

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



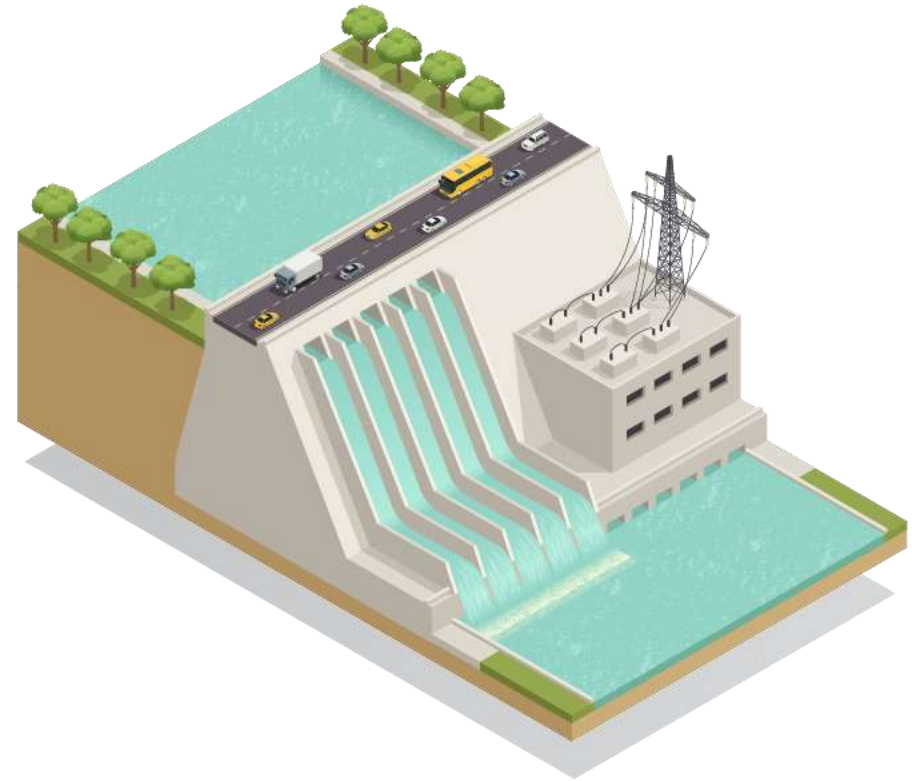
2 Miễn thuế đối với hải sản tự nhiên

Điều 9. Miễn, giảm thuế



3 Miễn thuế đối với cành, ngọn, củi, tre, trúc, nứa khai thác phục vụ sinh hoạt

học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

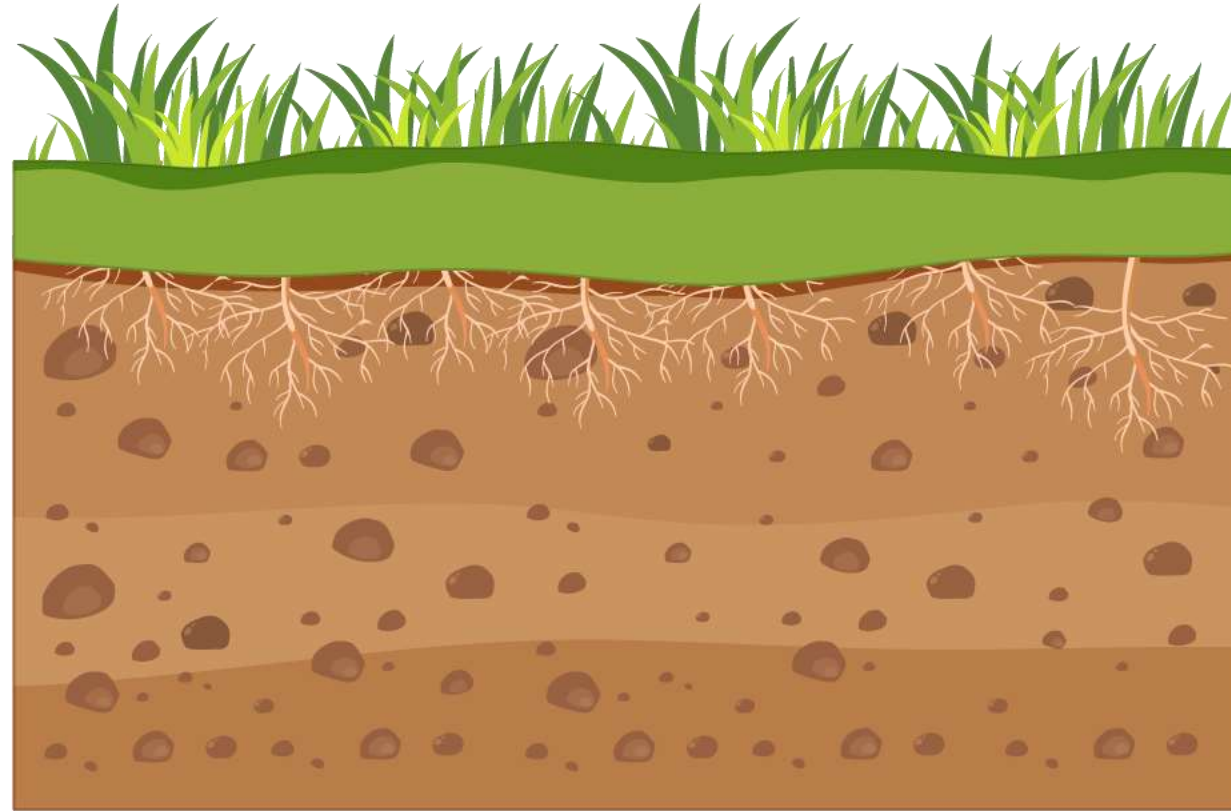


4 Miễn thuế nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện của hộ gia đình, cá nhân

Điều 9. Miễn, giảm thuế



5 Miễn thuế nước thiên nhiên dùng cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp



6 Miễn thuế đối với đất khai thác và sử dụng tại chỗ

Cảm ơn!

TÀI LIỆU XEM THỬ

0913.106015 

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy